

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG HÒA  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HSST

Ngày 29/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nông Thanh Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Giáp Văn Cương và ông Lương Văn Phúc.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Ma Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa:* bà Hoàng Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/HSST ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 15/6/2021 đối với bị cáo:

**Lương Văn T** - sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT: xóm N xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 080518081; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Lương Văn S (sinh năm 1952); Con bà: Nông Thị T (sinh năm 1953); Vợ: Nguyễn Thị N (sinh năm 1982); Con: Có 02 con, sinh năm 2002 và 2009. Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh, em. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Thị N - sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm N xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Nguyễn Lương Y - sinh năm 2009

Địa chỉ: xóm N xã B huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Lương Y:** bà Nguyễn Thị N (là mẹ đẻ). Có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

+ Đàm Văn P - sinh năm 1970

Địa chỉ: xóm H xã C huyện Q tỉnh Cao Bằng.

+ Xim Văn T1 - sinh năm 1995

Địa chỉ: xóm B xã V huyện H tỉnh Cao Bằng.

+ Ngô Văn D - sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm S xã A huyện H tỉnh Cao Bằng.

+ Bế Đức Q - sinh năm 1999

Địa chỉ: xóm B xã C huyện H tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 55 phút ngày 16/01/2021 Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng và Công an xã Bế Văn Đàn làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm Bản Co xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng thì phát hiện đối tượng Xim Văn T1 (sinh năm 1995, trú tại xóm Bắc Vọng, xã Vinh Quý huyện Hạ Lang tỉnh Cao Bằng) ngồi cạnh đường trong tay phải của T1 đang cầm 01 (một) bật lửa ga màu vàng, tay trái đang cầm 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém, T1 khai nhận vừa sử dụng xong chất ma túy (heroin) bằng hình thức hít. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng và đưa người cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bế Văn Đàn để điều tra làm rõ.

Qua điều tra, Xim Văn T1 khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 16/01/2021 Trình gọi điện thoại cho Lương Văn T (sinh năm 1981, trú tại xóm Nà Lò, xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa) để hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn đến bãi tha ma thuộc xóm Bản Co xã Bế Văn Đàn để lấy ma túy. Sau khi T1 đến chỗ hẹn thì gặp La Văn C (sinh năm 1976, trú tại Bản Co xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa) đi đến đưa cho T1 01 gói giấy bạc màu vàng, T1 nhận lấy ma túy và đưa cho C số tiền 460.000đ (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau khi nhận ma túy, T1 lấy ra một phần để sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại T1 cất giấu vào trong người rồi đi về, khi đến đoạn đường vắng thuộc xóm Bản Co xã Bế Văn Đàn, T1 tiếp tục lấy số ma túy còn lại ra sử dụng, thì bị lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản.

Căn cứ lời khai của Xim Văn T1, hồi 20 giờ 00 phút ngày 16/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Lương Văn T tại xóm Nà Lò xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa. Kết quả, Lương Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy. Ngoài ra, cơ quan điều tra phát hiện và tạm giữ 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, có lắp 01 sim không xác định được số thuê bao; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, có lắp sim số thuê bao 0396189762 và 23.930.000đ (Hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Hồi 14 giờ 00 ngày 17/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình liên quan của Lương Văn T tại xóm Bản Co xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/01/2021 trước sự chứng kiến của Lương Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong xác định tang vật vụ án, cân số chất bột màu trắng đã thu giữ được của Lương Văn T, kết quả có tổng khối lượng là 0,377g (không thấy ba bầy bầy gam) và gửi giám định.

Kết luận giám định số 52/GĐMT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn T khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 12/01/2021 T1 một mình bắt xe khách đi từ nhà đến mốc biên giới số 31 thuộc xã Thị Hoa huyện Hạ Lang tỉnh Cao Bằng mua 01 (một) gói ma túy giá 1.000.000,đ (Một triệu đồng) với một người đàn ông tên Sính (không rõ nhân thân, lai lịch) về để sử dụng cho bản thân và nếu có ai hỏi mua thì bán. T đã được bán ma túy cho những người sau:

- Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2021 Đàm Văn P (sinh năm 1970, trú tại xóm Háng Châu – Bản Vươn xã Cai Bộ huyện Quảng Hòa) gọi điện thoại hỏi T “cháu có không”, T trả lời “có” rồi P tắt máy. Khoảng 15 phút sau, P gọi lại cho T nói “chú đến bờ sông rồi”, T tắt máy và đi bộ từ nhà ra bờ sông thuộc xóm Nà Lò xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa cách nhà khoảng 500m thì thấy P đứng đợi ở đấy, P nói “lấy cho năm mươi nghìn”, T lấy gói ma túy từ trong túi quần bên phải đang trước đang mặc ra, dùng móng tay tách một phần ma túy rồi gói vào tờ giấy bạc màu vàng đưa cho P, P nhận lấy ma túy rồi đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 50.000,đ (Năm mươi nghìn đồng). Giao dịch xong, T đi về nhà mình còn P đi đâu, làm gì không rõ.

- Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2021 khi Trịnh đang ở trong lán tạm của ông Lương Văn S tại xóm Bản Co xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa thì Ngô Văn D (sinh năm 1982, trú tại Sộc Áng xã An Lạc huyện Hạ Lang tỉnh Cao Bằng) gọi điện thoại hỏi T “có không ạ”, T trả lời “có, chờ tí lên bãi tha ma”, D nói tiếp “lấy em hai trăm nghìn đồng” rồi tắt máy. Sau đó La Văn C đi vào lán và ngồi lên giường để chơi điện thoại. Khoảng 05 phút sau, Xim Văn T1 gọi điện thoại hỏi T “có ma túy không”, T trả lời “có”, T1 nói tiếp “lấy cho năm trăm”, T đồng ý và hẹn T1 đi đến bãi tha ma thuộc xóm Bản Co, Bế Văn Đàn để lấy ma túy. Được 15 phút sau, Bế Đức Q (sinh năm 1999, trú tại Bản Nha xã Cô Ngân huyện Hạ Lang tỉnh Cao Bằng) gọi điện thoại hỏi T “có không? Lấy cho hai trăm”, T trả lời “có” và hẹn Q đến bãi tha ma thuộc xóm Bản Co xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa sẽ có người đưa ma túy đến cho. Sau khi nghe điện thoại, T lấy gói ma túy từ trong túi quần đang mặc ra, dùng móng tay chia ma túy thành 09 phần rồi gói từng phần vào giấy bạc màu vàng, sau đó lấy 05 gói giấy bạc màu vàng gói vào trong mảnh nilon màu trắng để bán cho T1, 04 gói còn lại T gói vào 02 gói nilon màu trắng để bán cho Q và D. Chia và gói ma túy xong, T đưa cho La

Văn C và bảo C cầm số ma túy này lên bãi tha ma thuộc xóm Bản Co xã Bế Văn Đàn để đưa cho D, Q, T1 và dặn 02 (hai) gói nhỏ đưa cho D và Q mỗi gói 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), gói còn lại đưa cho T1 với giá 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng). C nhận ma túy từ T rồi dùng xe mô tô biển kiểm soát 11U1-138.xx của C đi lên bãi tha ma, đến nơi thấy T1 và D đang đứng chờ ở cạnh đường, C hỏi D “tiền đâu”, D trả lời ‘tiền để trên xe máy”, C đi đến vị trí xe mô tô của D thì thấy tờ tiền 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) để trên yên xe nên cầm lấy cất vào người rồi để gói ma túy trên mặt đất gần xe của D và nói “hàng của mày để ở đây nhá D ơi”. Tiếp đó, C đi đến chỗ T1 đang đứng, T1 đưa cho C số tiền 460.000,đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) và nói “em chỉ có bốn trăm sáu mươi nghìn thôi”, C nhận tiền và đưa gói ma túy bằng nilon màu trắng cho T1. Giao dịch xong, C lấy xe để đi về thì gặp Q, Q hỏi “hàng T ở đây á”, C trả lời ‘ừ” và đưa cho Q 01 gói ma túy còn lại, Q nhận lấy rồi đưa cho C 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), C nhận tiền rồi đi về lán đưa cho T toàn bộ số tiền bán ma túy 860.000,đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng) và nói “thằng T1 chỉ có bốn trăm sáu mươi nghìn thôi”, T nhận tiền, không nói gì rồi lấy ma túy ra sử dụng một phần bằng hình thức hít, phần còn lại đưa cho C coi như là trả công rồi đi ra ngoài.

Trước đó, T còn được trực tiếp bán ma túy cho T1 02 (hai) lần nữa, mỗi lần 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng), thời gian và địa điểm không nhớ; Bán cho D 01 (Một) lần nữa vào tháng 12/2020 nhưng không nhớ ngày, D gọi điện thoại để mua 01 (một) gói ma túy với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, khoảng cuối tháng 12/2020 T còn được nhờ C đưa 01 (một) gói ma túy với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) lên bãi tha ma cho một người đàn ông nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ người đàn ông đấy là ai, lần này T không trả công cho C.

La Văn C khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy để sử dụng nên ngày 16/01/2021 C đã được bán ma túy giúp T cho T1 01 gói với số tiền 460.000,đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng); cho D và Q mỗi người 01 gói với số tiền 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) và được T trả công bằng cách cho ma túy để sử dụng mà không lấy tiền.

Lời khai của Lương Văn T, La Văn C hoàn toàn khớp với lời khai của Đàm Văn P, Ngô Văn D, Xim Văn T1 và Bế Đức Q.

Như vậy tổng cộng các lần bán ma túy, Lương Văn T đã thu lợi bất chính là 1.310.000,đ (Một triệu ba trăm mười nghìn đồng). Những lần bán ma túy đều giao dịch qua số điện thoại 0396189762 lúc thì bị cáo lắp vào điện thoại Masstel lúc lắp sang điện thoại Oppo của cháu Nguyễn Lương Y.

Trong giai đoạn điều tra, ngày 25/01/2021 La Văn C chết nên ngày 26/01/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can.

Đối với người đàn ông tên Sính bán ma túy cho Lương Văn T vào ngày 12/01/2021 do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Đối với Xim Văn T1: Ngày 16/02/2021 Công an huyện Quảng Hòa đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 28/QĐ-XPHC bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với Đàm Văn P, Ngô Văn D và Bế Đức Q là những người đã mua ma túy với Trịnh về để sử dụng, cơ quan điều tra đã gửi thông báo đến chính quyền và công an địa phương để quản lý theo dõi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng số 33/CT-VKSQH ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 08 đến 09 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 12/01/2021 Lương Văn T một mình đi đến khu vực cột mốc số 31 thuộc xã Thị Hoa huyện Hạ Lang tỉnh Cao Bằng mua với một người đàn ông tên Sính (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói ma túy với giá 1.000.000,đ (Một triệu đồng) về để sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể Lương Văn T đã bán ma túy cho những người sau:

- Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2021 Lương Văn T trực tiếp bán cho Đàm Văn P 01 (một) gói ma túy với giá 50.000,đ (Năm mươi nghìn đồng) ở khu vực bờ sông thuộc xóm Nà Lò xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng cách nhà của Trịnh khoảng 500m.

- Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2021 Lương Văn T nhận điện thoại giao dịch của Ngô Văn D, Xim Văn T1, Bế Đức Q về việc mua ma túy. Sau khi chia và gói ma túy xong, T đã đưa ma túy và nhờ La Văn C mang đi bán cho Xim Văn T, Ngô Văn D, Bế Đức Q. Trong cùng một lúc La Văn C đã bán cho Xim Văn T1 01 (một) gói ma túy với giá 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) và bán cho Ngô Văn D 01 (một) gói ma túy với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó C bán cho Bế Đức Q 01 (một) gói ma túy với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng). Bán xong, C đem tiền về cho T 860.000,đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng), T trả công cho C bằng nửa tếp ma túy.

- Trước đó, T còn được trực tiếp bán ma túy cho Xim Văn T1 02 lần, mỗi lần 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) nhưng không nhớ thời gian và trực tiếp bán ma túy cho Ngô Văn D 01 (một) gói ma túy với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng) vào khoảng tháng 12/2020. Ngoài ra, T nhờ C đem 01 (một) gói ma túy bán cho một người đàn ông không nhớ họ tên với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng), nhưng không nhớ thời gian.

Tổng cộng các lần bán ma túy, Lương Văn T đã thu lợi bất chính là 1.310.000,đ (Một triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn T thu giữ ma túy có tổng khối lượng là 0,377g (không phải ba bảy bảy gam), kết luận giám định là Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 33/CT-VKSQH ngày 28/5/2021 của VKSND huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lương Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo đã mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và bán lại nhiều lần cho nhiều người nghiện ma túy để kiếm lời quay vòng vốn mua ma túy, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây mất trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về chất ma túy, bị cáo là chủ mưu nhận điện thoại giao dịch mua bán ma túy, còn La Văn C (đã chết trong giai đoạn điều tra) là người thực hành đi giao ma túy và thu tiền, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo hoàn toàn nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Tang vật gồm 01 (Một) bột lửa ga màu vàng và một mảnh giấy bạc Xim Văn T1 dùng để sử dụng chất ma túy phát hiện ngày 16/01/2021 tại Bản Co - Bể Văn Đàn - Quảng Hòa - Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa; 0,2189g (Không phải hai một tám chín gam) ma túy được niêm phong trong phong bì ghi: “số 52/GĐMT. Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Lương Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ ở bốn góc của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Lương Văn T, bắt ngày 16/01/2021 tại Nà Lò, Bể Văn Đàn, Quảng Hòa, Cao Bằng”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa. Đây là vật chứng của vụ án, là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, do đó sẽ bị tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 23.930.000,đ (Hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi: “Số tiền 23.930.000,đ (Hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) tạm giữ của Lương Văn T, sinh năm 1981, chỗ ở Nà Lò xã Bể Văn Đàn huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng ngày 16/01/2021”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Công an xã Bể Văn Đàn. Đây là tiền của bà Nguyễn Thị N, không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với số tiền 1.310.000,đ (Một triệu ba trăm mười nghìn đồng) bị cáo được hưởng lợi do bán ma túy cho Xim Văn T1, Ngô Văn D, Bế Đức Q, người đàn ông không quen biết mà có, sẽ bị truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím cơ, màu đen, nhãn hiệu MASSTEL, số IMEI1: 359366096174893, số IMEI2: 359366096174901, máy đã qua sử dụng bên trong lắp một sim không xác định được số thuê bao, tình trạng điện thoại nhiều vết xước. Đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc mua bán ma túy, do đó sẽ tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu OPPO, số IMEI1: 869644052247173 và số IMEI2: 869644052247165, điện thoại gắn 01 (Một) sim số 0396189762, máy đã qua sử dụng, tình trạng điện thoại nhiều vết xước. Đây là chiếc điện thoại của Nguyễn Lương Y, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó sẽ trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:** Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: bị cáo Lương Văn T 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Tang vật gồm 01 (Một) bột lửa ga màu vàng và một mảnh giấy bạc Xim Văn T1 dùng để sử dụng chất ma túy phát hiện ngày 16/01/2021 tại Bản Co - Bế Văn Đàn - Quảng Hòa - Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa; 0,2189g (Không phải hai một tám chín gam) ma túy được niêm phong trong phong bì ghi: “số 52/GĐMT. Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Lương Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ ở bốn góc của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Lương Văn T, bắt ngày 16/01/2021 tại Nà Lò, Bế Văn Đàn, Quảng Hòa, Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa.

- Tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím cơ, màu đen, nhãn hiệu Masstel, số IMEI1: 359366096174893, số IMEI2: 359366096174901, máy đã qua sử dụng bên trong lắp một sim không xác định được số thuê bao, điện thoại nhiều vết xước.

- Truy thu để sung ngân sách nhà nước: 1.310.000,đ (Một triệu ba trăm mười nghìn đồng) do bị cáo Lương Văn T bán ma túy mà có.

- Trả cho Nguyễn Thị N (địa chỉ: xóm Nà Lò xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng) số tiền 23.930.000,đ (Hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi: “Số tiền 23.930.000,đ (Hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) tạm giữ của Lương Văn T, sinh năm 1981, chỗ ở Nà Lò xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng ngày 16/01/2021”, mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Công an xã Bế Văn Đàn.

- Trả cho Nguyễn Lương Y (địa chỉ: xóm Nà Lò xã Bế Văn Đàn huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu Oppo, số IMEI1: 869644052247173 và số IMEI2: 869644052247165, điện thoại gắn 01 (Một) sim số 0396189xxx, máy đã qua sử dụng, tình trạng điện thoại nhiều vết xước.

Xác nhận số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, sẽ được thi hành khi Bản án này có hiệu lực pháp luật.



**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THA DS huyện QH;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Thanh Điệp**